

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN SỨC KHỎE
TÂM THẦN HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 753/TM-BV

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

V/v mời báo giá thiết bị hạ tầng CNTT
phục vụ nhu cầu mua sắm

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ

Căn cứ vào Quyết định số 3196/QĐ-SYT ngày 19/11/2025 của Sở Y tế Thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương;

Căn cứ nhu cầu mua sắm thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại đơn vị với danh mục thiết bị đã được phê duyệt theo Quyết định số 3196/QĐ-SYT ngày 19/11/2025 của Sở Y tế Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học Bệnh viện ngày 21/11/2025 về việc thống nhất phê duyệt cấu hình thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị hạ tầng CNTT để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Để có cơ sở xác định giá xây dựng dự toán mua sắm, phục vụ cho việc triển khai công tác đấu thầu mua sắm tại bệnh viện năm 2025. Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương kính mời các công ty/đơn vị có đủ năng lực tham gia báo giá thiết bị hạ tầng CNTT theo cấu hình thông số kỹ thuật bệnh viện đã thống nhất (Có danh mục cấu hình thông số kỹ thuật của thiết bị kèm theo yêu cầu báo giá).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghiên Phấn, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Dương.

Đại diện: Ông Nguyễn Việt Hòa. Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số: 9527.2.1010723 và số 3713.0.1010723.94001. Mở tại: Phòng giao dịch số 7, Kho bạc nhà nước khu vực III.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm trực tiếp nhận báo giá:

- Bà Trần Thị Phương Thảo - Văn thư, SĐT: 0389 940 584, Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương.

- Địa chỉ email: benhvientamthanhaiduong.tchc@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Đề nghị các đơn vị, tổ chức có năng lực, kinh nghiệm, có nhu cầu thực hiện công việc theo gói thầu nêu trên vui lòng gửi báo giá chi phí thực hiện gói thầu cho Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương theo hình thức và địa chỉ như sau:

Các đơn vị gửi hồ sơ báo giá bản cứng hoặc bản mềm hoặc cả hai.

- Bản cứng có đầy đủ chữ ký và dấu của người đại diện đơn vị: Nộp trực tiếp hoặc qua đường công văn đến địa chỉ: Bà Trần Thị Phương Thảo - Văn thư, SĐT: 0389 940 584, Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương.

- Bản mềm scan báo giá có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của đơn vị gửi mail cho bệnh viện theo địa chỉ: benhvientamthanhaiduong.tchc@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 07h00 ngày 22/11/2025 đến 11h30 ngày 28/11/2025 (bệnh viện tiếp nhận báo giá vào cả ngày Thứ 7 và Chủ nhật).

- Hồ sơ báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



BSCKI. Nguyễn Việt Hòa

DANH MỤC CHI TIẾT CẤU HÌNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỆNH VIỆN TRIỂN KHAI HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TẠI BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 753/TM-BV ngày 21/11/2025 của Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Dương)



TT	DANH MỤC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	CẤU HÌNH
1	Bóng chữa cháy	Cái	03	Bóng chữa cháy Tổng khối lượng khoảng (g): 8700 Khối lượng tịnh (g): 6000 Áp suất làm việc: 1.2~1.45 MPa Áp suất TN vỏ bình (MPa) 3 MPa Thời gian phun (giây): > 7s Phạm vi nhiệt độ SD (độ C): -5~60°C" Nhiệt độ hoạt động đầu phun: >68 độ C Hạn sử dụng: 5 năm Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 12314-1:2018
2	Tủ máy chủ	Cái	01	Tủ 19" 42U Kích thước 1.000mmD x 600mm W x 2.035mmH. Cửa lưới trước đơn & cửa sau 2 cánh. 2 quạt
3	Thiết bị chuyển mạch L2	Cái	06	Thiết bị chuyển mạch - Cổng giao tiếp cố định: 24 x10/100/1000BASE-T ports, supporting PoE/PoE+; 4 x 1GE/2.5GE SFP ports - Tốc độ chuyển gói ≥ 51 Mpps - Dung lượng chuyển mạch ≥ 68 Gbps - Flash Memory ≥ 64 MB



			 - SDRAM ≥ 512 MB - Data packet buffer ≥ 512 KB - Số lượng cổng Poe/PoE+: ≤ 24 - Tiêu chuẩn PoE: IEEE802.3at ; IEEE802.3af - Hỗ trợ PoE: Công suất PoE tối thiểu 370W - Số lượng VLANs tối đa ≥ 4094 - Hỗ trợ Link aggregation: LACP (IEEE 802.3ad) - Hỗ trợ Spanning tree: STP, RSTP, MSTP - ACL và QoS: • Hỗ trợ Standard ACL, Extend ACL và ACL Redirection • Hỗ trợ quản lý nghẽn: RR, SP, WRR, DRR, WFQ, SP+WRR, SP+DRR, và SP+WFQ • Hỗ trợ 8 hàng đợi ưu tiên trên 1 giao diện. - Bảo mật • Hỗ trợ RADIUS và TACACS+ • Hỗ trợ Port-based and MAC-based 802.1x authentication • Hỗ trợ Web authentication , HTTPS , SSHv1, SSHv2 , IGMP V1, V2 snooping , IP Source Guard • Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) - Dịch vụ IP: • Hỗ trợ DHCP snooping • DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay - Độ tin cậy: Hỗ trợ giao thức LLDP - Quản lý: • Hỗ trợ: CLI (telnet/console), syslog/debug, Web, MACC public cloud
--	--	--	--

				- Hỗ trợ CWMP (TR-069) - Hỗ trợ 802.3az EEE (Energy Efficient Ethernet)
4	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Cuộn	14	Dây cáp mạng Cat6 UTP, Chiều dài: 305m Loại dây: Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG
5	Máng ghen 60 mm x 40 mm	Cái	90	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 60x40mm
6	Máng ghen 16mm x 14mm	Cái	100	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 16x14mm
7	Ổ cắm mạng LAN (ổ nổi + mặt đế)	Bộ	85	Ổ cắm mạng LAN 1 cổng RJ45 CAT6
8	Hạt mạng Rj45	Túi	03	Đầu mạng RJ45
9	Tủ mạng 6U	Cái	06	Tủ mạng 6U D600
10	Ổ cắm điện	Cái	08	Ổ Cắm 6 Lỗ 3M Số ổ cắm: 6 ổ đa năng 3 chấu Màu sắc: Vỏ ổ cắm màu đen, ổ cắm màu xanh, đỏ, vàng, nâu.... Công suất tối đa: 2200W Chiều dài: 3m
11	Tủ mạng 42U	Cái	01	Tủ 19" 42U , 1.000mmD x 600mmW x 2.035mmH. Cửa lưới trước đơn & cửa sau 2 cánh. 2 quạt
12	Hộp OTB 24FO	Cái	03	Vỏ hộp ODF Outdoor bằng nhựa 24FO (Bao gồm phụ kiện treo tường/treo cột ngoài trời)
13	Cáp quang 24FO	m	540	Cáp quang luồn ống 24 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode. Số lượng lõi quang: 24 core.
14	Cáp 8fo	m	200	Cáp quang luồn ống 8 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode.

				Số lượng lõi quang: 8 core	
15	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO	Cái	07	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO SC/UPC (Bao gồm 24 Adapter SC/UPC, 24 ống co nhiệt, khay nối quang, 24 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	
16	SFP 1G	Cái	16	Tốc độ truyền dữ liệu: 1.25Gbps. Chuẩn sợi quang: MultiMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex Bước sóng thu phát Tx/Rx: 850nm Khoảng cách truyền dữ liệu: 550M	
17	Hộp ODF gắn rack cố định 12 FO	Cái	05	Hộp ODF gắn rack cố định 12FO SC/UPC (Bao gồm 12 Adapter SC/UPC, 12 ống co nhiệt, khay nối quang, 12 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	
16	Dây nhảy quang	Sợi	48	Dây nhảy quang đơn một, Dài 5M Đường kính vỏ ngoài 3.0mm, Duplex Đầu kết nối SC/UPC và SC/UPC Kiểu sợi quang Single-Mode 9/125µm	
17	SFP 1G (Module quang SFP 1.25G)	Cái	08	Tốc độ truyền dữ liệu: 1.25Gbps. Chuẩn sợi quang: MultiMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex Bước sóng thu phát Tx/Rx: 850nm Khoảng cách truyền dữ liệu: 550M	
18	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Cuộn	04	Dây cáp mạng Cat6 UTP, Chiều dài: 305m Loại dây: Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG	
19	WIFI	Cái	19	Bộ phát Wifi treo trần hoặc gắn tường (WIFI 6). - Chuẩn Wi-Fi: IEEE 802.11ax (Wi-Fi 6), tương thích ngược 802.11a/b/g/n/ac - Cấu hình radio và MIMO: • 1 radio 2.4 GHz, 2 spatial streams, 2x2:2 MU-MIMO • 1 radio 5 GHz, 2 spatial streams, 2x2:2 MU-MIMO - Tốc độ kết hợp tối đa (2.4 GHz + 5 GHz): Không nhỏ hơn 2.976 Mbps - Ăng-ten : Ăng-ten gắn sẵn trong máy (built-in omnidirectional antennas), độ lợi tối	

			thiếu 5 dBi ở cả 2 băng tần 2.4 GHz và 5 GHz - Công nghệ điều chế 802.11ax: Hỗ trợ đầy đủ 1024-QAM - Công nghệ truy cập nhiều người dùng: Hỗ trợ OFDMA (theo chuẩn 802.11ax) - Hỗ trợ Bluetooth: Tích hợp Bluetooth 5.1 hoặc cao hơn - Cổng Ethernet downlink: ≥ 1 cổng 10/100/1000Base-T RJ45, hỗ trợ PoE chuẩn IEEE 802.3af - Cổng uplink: 1 cổng combo 2.5GBase-T RJ45 / SFP (có thể dùng module SFP 1 Gbps), cổng này chia sẻ logic với cổng 1 Gbps downlink - Cổng console: 1 cổng RJ45 console (serial) - Số người dùng đồng thời tối đa trên mỗi AP: ≥ 256 - Số thiết bị khuyến nghị hoạt động đồng thời trên mỗi AP: ≥ 120 - Số BSSID tối đa hỗ trợ: ≥ 32 - Quản lý và bảo mật người dùng: • Hỗ trợ ẩn SSID • Mỗi SSID cấu hình độc lập chế độ xác thực, mã hóa, gán VLAN • Hỗ trợ công nghệ nhận dạng thiết bị thông minh từ xa (RIPT) • Cân bằng tải thông minh dựa trên số người dùng hoặc lưu lượng - Giới hạn kết nối và băng thông: • Giới hạn số STA theo SSID • Giới hạn số STA theo radio • Giới hạn băng thông theo STA/SSID/AP - Roaming: Hỗ trợ roaming Layer 2 và Layer 3 không gián đoạn - Bảo mật nâng cao: Hỗ trợ CPP (CPU Protect Policy) và NFPP (Network Foundation Protection Policy) - Chuyển đổi chế độ hoạt động linh hoạt: • Khi ở chế độ Fit AP có thể chuyển sang chế độ Fat qua Wireless Controller • Khi ở chế độ Fat có thể chuyển sang Fit qua console hoặc Telnet • Hỗ trợ quản lý tập trung qua Cloud của chính hãng
--	--	--	--

20	Thiết bị chuyển mạch L2	Cái	04	- Giao thức quản lý: Hỗ trợ SNMP v1/v2c/v3 - Tiêu chuẩn an toàn và EMC: Đạt ít nhất các tiêu chuẩn: IEC 62368-1, EN 62368-1, EN 55032, EN 55035, EN 301 489-1 & -17 - Xuất xứ: Hàng chính hãng, có giấy ủy quyền phân phối hoặc giấy chứng nhận đối tác của hãng tại Việt Nam còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu Thiết bị chuyển mạch - Cổng giao tiếp cố định: 24 x10/100/1000BASE-T ports, supporting PoE/PoE+; 4 x 1GE/2.5GE SFP ports - Tốc độ chuyển gói ≥ 51 Mpps - Dung lượng chuyển mạch ≥ 68 Gbps - Flash Memory ≥ 64 MB - SDRAM ≥ 512 MB - Data packet buffer ≥ 512 KB - Số lượng cổng Poe/PoE+: ≤ 24 - Tiêu chuẩn PoE: IEEE802.3at ; IEEE802.3af - Hỗ trợ PoE: Công suất PoE tối thiểu 370W - Số lượng VLANs tối đa ≥ 4094 - Hỗ trợ Link aggregation: LACP (IEEE 802.3ad) - Hỗ trợ Spanning tree: STP, RSTP, MSTP - ACL và QoS: • Hỗ trợ Standard ACL, Extend ACL và ACL Redirection • Hỗ trợ quản lý nghẽn: RR, SP, WRR, DRR, WFQ, SP+WRR, SP+DRR, và SP+WFQ • Hỗ trợ 8 hàng đợi ưu tiên trên 1 giao diện. - Bảo mật • Hỗ trợ RADIUS và TACACS+ • Hỗ trợ Port-based and MAC-based 802.1x authentication • Hỗ trợ Web authentication
----	-------------------------	-----	----	---

				, HTTPS , SSHv1, SSHv2 , IGMP V1, V2 snooping , IP Source Guard • Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) - Dịch vụ IP: • Hỗ trợ DHCP snooping • DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay - Độ tin cậy: Hỗ trợ giao thức LLDP - Quản lý: • Hỗ trợ: CLI (telnet/console), syslog/debug, Web, MACC public cloud • Hỗ trợ CWMP (TR-069) - Hỗ trợ 802.3az EEE (Energy Efficient Ethernet)
21	Hạt mạng Rj45	Túi	01	Đầu mạng RJ45 DINTEK UTP Cat6
22	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ	Gói	01	
23	Màn hình hiển thị (số xếp hàng)	Bộ	02	+ Màn hình Kích thước: 32 inch - Độ phân giải: tối thiểu Full HD 1920 x 1080 - Tần số quét: 60Hz - Thời gian phản hồi: 4ms - Độ sáng: 250 nits - Tỉ lệ tương phản: 3000:1 - Tích hợp loa: 10W + Cáp chuyển đổi VGA sang HDMI + Cáp chuyển đổi VGA to HDMI+ VGA + Dây HDMI (Chiều dài cáp 15M)

				+ Giá treo màn hình LCD + Dây điện"
24	Máy Scan	Cái	04	Công nghệ Scan : CIS . Tốc độ scan: lên đến 25 ppm/50 ipm (b&w, gray and color, 300 dpi) . Độ phân giải bản scan : lên đến 600 x 600 dpi (color and mono, ADF); lên đến 1200 x 1200 dpi (color and mono, flatbed) Bộ nhớ: 256MB , Bộ xử lý: 666 MHz . Khay giấy: ADF 60 tờ , Kết nối: USB 2.0
25	Máy in mã vạch	Cái	01	- Thông số kỹ thuật: Độ phân giải: 300 dpi Tốc độ in: 8 ips (203 dpi) / 6 ips (300 dpi) Kết nối: USB, LAN Bộ nhớ: RAM 128 MB, Flash 256 MB
26	Máy đọc mã vạch	Cái	01	Máy đọc mã vạch Cảm biến hình ảnh: CMOS Chiếu sáng: White LED Trường quét: horizontal 40° ; vertical 30° Cảm biến hình ảnh: 1280 x 800 pixels Bluetooth 5.0
27	Bộ máy tính	Cái	39	Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền Vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 Processor 2.6GHz (24MB Cache, up to 5.0GHz, 14 cores, 20 Threads) Chipset: Intel® B760 Chipset, đồng bộ thương hiệu Bộ nhớ RAM: Bộ nhớ RAM 16GB, có khả năng nâng cấp RAM lên đến 128GB Ổ cứng: Ổ cứng 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD Có khả năng nâng cấp tối đa 1 x 3.5" HDD + 1 x 2.5' HDD, up to 3TB 7200 rpm; 2 x M.2 SSD, up to 2TB PCIe® 4.0 SSD

				Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD Graphics 770 Audio: High Definition 7.1 Channel Audio Có công nghệ khử ồn khi họp trực tuyến Các tính năng AI (yêu cầu RAM 16G và không cần kết nối internet để bảo mật dữ liệu): + Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình + Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp + Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau + Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình - Phụ kiện kèm bàn phím, chuột - Màn hình 23.8
28	Bản quyền phần mềm diệt virus	Gói	39	Hỗ trợ cả Windows và MacOS Hỗ trợ Web Security, Web Control /Category-based URL Blocking, Application Control, Deep Learning Malware Detection, Anti-Malware File Scanning, Automated Malware Removal, Synchronized Security Heartbeat, Live Discover, SQL Query Library, Deep Learning Malware Analysis "

